

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS - PT.

Ngày: 30 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Trung Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2020/TLPT-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo Bùi Văn L, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn L**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh và nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Y, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;

Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Bùi Văn P, sinh năm 1962;

Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966;

Vợ, con: chưa có;

Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 29/2011/HS-PT ngày 26/01/2011 của Tòa án tỉnh Bắc Giang xử phạt Bùi Văn L 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2012, chấp hành xong tiền án phí ngày 20/4/2011.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2014/HS-ST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Bùi Văn L 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày phạm tội ngày 30/12/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2018. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 20/8/2014. Đến nay L chưa chấp hành án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: không có.

Nhân thân: Ngày 6/4/2010, Công an thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xử phạt hành chính đối với Bùi Văn L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 25/11/2019, Nguyễn Đình T, sinh năm 1972 trú tại thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B đi uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm y tế huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thì gặp Bùi Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã A, huyện Y, tỉnh B cùng đi uống thuốc cai nghiện (T và L quen biết nhau từ trước). Tại đây, T đòi L 500.000 đồng tiền trước đó T bán xe L còn nợ, L không trả tiền nên giữa L và T xảy ra lời qua, tiếng lại và xô xát với nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không ai bị thương tích gì. L điều khiển xe mô tô đi về trước và nói “ được rồi mày sẽ biết ”, khoảng 10 phút sau T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N3-2549 đi về sau. T có suy nghĩ L sẽ đánh mình nên khi đi đến xã Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, T đã lấy lưỡi dao quắm để ở cốp xe ra rồi gài vào vị trí trước xe để đề phòng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn Tiên Điều, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang thì thấy một nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở L từ phía sau vượt lên xe của T cách khoảng 20 mét. L xuống xe chạy về phía T, người nam thanh niên đi cùng L cũng dừng xe tay cầm gậy sắt chạy về phía T. Khi cách T khoảng 10 mét, L dùng tay phải rút 01 con dao bằng kim loại, lưỡi phẳng, rộng khoảng 5cm, dao dài khoảng 30 cm dao đã cũ từ trong áo (phía bụng) lao vào nhau đánh T. Thấy vậy, T tay phải cầm dao quắm giơ lên cao bỏ xuống về phía L nhưng không trúng và bị rơi dao xuống mặt đường. Lúc này, L tay phải cầm dao chém từ trên xuống trúng vào đầu (vùng chán) của T làm chảy máu, người nam thanh niên đi cùng L dùng gậy bằng kim loại, dạng gậy rút, tổng chiều dài khoảng 50cm vụt vào đầu vào người T; L đuổi theo tiếp tục dùng dao chém vào vai và tay của T, người nam thanh niên dùng gậy sắt vụt liên tiếp vào người T. T bỏ chạy thì bị va vào chậu cảnh của gia đình ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 trú tại thôn T, thị trấn N, huyện

T, tỉnh B và ngã trước cổng nhà ông T1. Lúc này, T thấy máu ở đầu chảy ra nên dùng tay ôm đầu. Sau đó được ông T1 đến can ngăn và hô hoán. Thấy vậy, L và nam thanh niên cầm theo hung khí và điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, Anh T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện Yên Thế để cấp cứu và điều trị từ ngày 25/11/2019 đến ngày 02/12/2019 thì ra viện.

Ngày 25/11/2019, bà Trần Thị L1, sinh năm 1947 trú tại thôn Cầu Thượng, xã Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của T) đã trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đề nghị điều tra xử lý đối với L.

Cùng ngày 25/11/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 con dao dạng dao quắm, kích thước (76 x 4)cm, phần cán gỗ dài 36,5cm, phần lưỡi dài 39.5 cm; 01 chiếc khẩu trang vải kẻ caro xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đen, nâu.

Ngày 25/11/2019, ông Nguyễn Văn T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu VAMAHA màu sơn đen, biển kiểm soát 98N3-2549.

Đến ngày 16/12/2019, Bùi Văn L đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại giấy ra viện ngày 02/12/2019 Trung tâm y tế huyện Yên Thế xác định Nguyễn Đình T có các thương tích như sau: Đa vết thương phần mềm, vỡ xương thái dương phải do bị đánh.

Tại kết luận giám định số: 9208/19/TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Thương tích vết thương đóng vảy khô vùng trán: 2%.
- + Thương tích chàm thương sau tai trái không còn dấu vết: 0%.
- + Thương tích vết thương đóng vảy khô vai trái kích thước (2x0,2)cm: 1%.
- + Thương tích vết thương đóng vảy khô vai trái kích thước (2x0,2)cm: 1%
- + Thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo ngón 4 bàn tay trái: 1%.
- + Thương tích vỡ xương thái dương phải dài ~ 5mm + Chấn động não + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não: 16%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (Hai mươi phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế, vật, chiều hướng gây thương tích và lực gây thương tích:
 - + Thương tích vết thương đóng vảy khô vùng trán do vật sắc gây nên, không xác định chiều hướng, lực tác động không mạnh.
 - + Thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo ngón 4 bàn tay trái do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động nhẹ.

+ Các thương tích Chạm thương sau tai trái; 2 vết thương đóng vảy khô vai trái do vật tày gây nên, không xác định chiều hướng gây thương tích lực tác động nhẹ.

+ Thương tích vỡ xương thái dương phải do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.

- Trường hợp dùng vật cứng bằng kim loại gây được các thương tích sau: Thương tích chạm thương sau tai trái; Hai thương tích vết thương đóng vảy khô vai trái; Thương tích vỡ xương thái dương phải.

- Trường hợp dùng dao bằng kim loại chém gây được các thương tích sau: Thương tích vết thương đóng vảy khô vùng trán; Thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo ngón 4 bàn tay trái.

- Trong thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không đánh giá thẩm mỹ”

Tại Công văn số: 13 ngày 17/3/2020 của Trung tâm tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giải thích như sau:

“ Trường hợp dùng thanh gỗ loại ván xẻ, có kích thước dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 4cm, dày khoảng 01cm, không có cạnh sắc, không có đầu nhọn gây được các thương tích sau của anh Nguyễn Đình T: thương tích chạm thương sau tai trái không còn dấu vết; Thương tích 2 vết thương đóng vảy khô vai trái; Thương tích vỡ xương thái dương phải + chấn động não.

Trường hợp dùng thanh gỗ loại ván xẻ, có kích thước dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 4 cm, dày khoảng 01 cm, không có cạnh sắc, không có đầu nhọn không gây được các thương tích: thương tích vết thương đóng vảy khô vùng trán; thương tích vết thương đóng vảy khô đang liền sẹo ngón 4 bàn tay trái”

Trong quá trình điều tra, bị can Bùi Văn L đã khai: Do bức tức việc T xô sát với L tại Trung tâm y tế huyện Yên Thế nên khi đến đoạn đường thuộc thôn Tiến Điều, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang biết T đi phía sau L đỗ xe ở lề đường bên phải theo hướng Cầu Gò đi Nhã Nam và nhặt một thanh gỗ để chặn đường đánh T. Ngày 15/01/2020, L thay đổi lời khai: khi đến đoạn đường thuộc thôn Tiến Điều, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang L thấy T đi phía sau, nghĩ T đuổi đánh nên L đỗ xe lại (lúc này xe L cách xe T khoảng 20m) nhặt 1 thanh gỗ ở lề đường để phòng vệ. Lúc đó, T đến đỗ xe phía sau cầm dao quắm chạy đến chém về phía L thì L cầm gậy vọt vào cẳng tay phải của T nên T bị tuột dao khỏi tay. L dùng thanh gỗ thanh gỗ ở lề đường có đặc điểm thanh gỗ loại ván xẻ, có kích thước dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 4 cm, dày khoảng 01 cm, không có cạnh sắc, không có đầu nhọn vọt 1 nhát vào vùng đỉnh đầu, 1 nhát vùng vai, 1 nhát vùng cổ gây thương tích cho T.

Bùi Văn L không thừa nhận việc dùng dao chém gây thương tích cho T, mà khẳng định dùng thanh gỗ đánh T, sau khi đánh T, L đã cầm thanh gỗ vứt đi. L khẳng định chỉ một mình L điều khiển xe mô tô và đánh T, L không đi cùng ai khác, sau khi

L bỏ đi có một người nam thanh niên đến đánh T, L không quen biết, không bàn bạc gì không biết vì sao người nam thanh niên đó đánh T. Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã cho L và T tiến hành đối chất nhưng không có kết quả. Ngoài lời khai của L ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để xem xét đánh giá và kết luận L thực hiện hành vi dùng thanh gỗ gây thương tích cho T.

Đối với nam thanh niên đi cùng L là đồng phạm cùng L thực hiện hành vi dùng gây sắt gây thương tích cho T. Cơ quan điều tra đã tổ chức các biện pháp điều tra nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng này nên quyết định tách phần tài liệu liên quan đến nam thanh niên gây thương tích cho T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với 01 con dao dạng dao quắm kích thước (76 x 4)cm, phần cán gỗ dài 36.5cm, phần lưỡi dài 39.5 cm, quá trình điều tra xác định là hung khí của Nguyễn Đình T dùng vào việc đánh nhau với bị cáo L.

Những đồ vật gồm: 01 chiếc khẩu trang vải kẻ caro xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đen, nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu VAMAHA màu sơn đen, biển kiểm soát 98N3-2549, quá trình điều tra xác định là đồ vật, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Đình T. Ngày 26/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã Quyết định xử lý bằng hình thức trả cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô L điều khiển đến đánh T, L không nhớ biển kiểm soát. Sau khi gây thương tích cho T L đã bán cho một người không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng đối với 01 con dao bằng kim loại, lưỡi phẳng, rộng khoảng 5cm, dao dài khoảng 30 cm; 01 gậy bằng kim loại, dạng gậy rút, tổng chiều dài khoảng 50cm; 01 thanh gỗ loại ván xẻ, có kính thước dài khoảng 60 cm, rộng khoảng 4 cm, dày khoảng 01 cm, không có cạnh sắc, không có đầu nhọn, tuy nhiên đến nay chưa thu giữ được.

- Về phần dân sự: Người bị hại Nguyễn Đình T yêu cầu Bùi Văn L bồi thường chi phí điều trị gồm tiền điều trị nội trú, chụp CLVT sọ não, tiêm, chi phí mua thuốc vật dụng y tế, đi lại tổng số tiền 5.192.989 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong 10 ngày điều trị là 2.500.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị L1 yêu cầu Bùi Văn L phải bồi thường thiệt hại cho bà L1 trong 20 ngày xin nghỉ làm để chăm sóc cho anh T số tiền là 5.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 43/KSĐT, ngày 04/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Bùi Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, điểm đ khoản 02 Điều 134 BLHS với tình tiết quy định tại điểm a điểm i khoản 01 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, lỗi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2020, bị cáo Bùi Văn L nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Bùi Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bị cáo thừa nhận thương tích của anh Nguyễn Đình T là do bị cáo gây ra nhưng là do bị vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Bị cáo dùng con dao dài khoảng 30 đến 40cm, chiều rộng khoảng 4cm gây thương tích vào vai, tay và đầu anh T, bị cáo không dùng ván xẻ để đánh anh T. Ngoài ra còn có một người thanh niên khác đánh anh T sau khi bị cáo đánh anh T xong nhưng bị cáo không biết người thanh niên đánh anh T là ai, tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Lý do bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là tại cấp phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Số tiền án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại hiện bị cáo đang bị tạm giam không biết gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại hay chưa.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn L không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Bùi Văn L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn L thì thấy: Khoảng 11 giờ ngày 25/11/2019 tại đoạn đường thuộc thôn Tiến Điều, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Bùi Văn L đã thực hiện hành vi dùng dao (bằng kim loại, lưỡi phẳng, rộng khoảng 5cm, dao dài khoảng 30 cm dao đã cũ) cùng một nam thanh niên dùng 01 gậy bằng kim loại, dạng gậy rút, tổng chiều dài khoảng 50cm chém, đập vào vùng trán, vai, tay của anh Nguyễn Đình T. Hậu quả, anh T thương tích 20% sức khỏe.

Mặc dù tại cấp sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn L không thừa nhận dùng dao cùng người thanh niên gây thương tích cho anh T mà chỉ thừa nhận một mình bị cáo dùng mảnh ván dài 60cm, rộng 4cm, dày 01 cm không có cạnh sắc, không có đầu nhọn vút 1 nhát vào vùng đỉnh đầu, 1 nhát vùng vai, 1 nhát vùng cổ gây thương tích cho bị hại T để phòng vệ. Nhưng căn cứ vào Bản kiểm điểm, bản tường trình, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Đơn đề nghị và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với diễn biến khách quan của hành vi bị cáo L gây thương tích cho bị hại T, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, phù hợp hình ảnh, tư thế Bùi Văn L gây thương tích cho bị hại T khi thực nghiệm điều tra. Tại bản kết luận giám định số: 9208/19/TgT ngày 10/12/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với anh Nguyễn Đình T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Thương tích của anh T phù hợp với hành vi gây thương tích của bị cáo Bùi Văn L dùng hung khí nguy hiểm là dao bằng kim loại, lưỡi phẳng cùng một nam thanh niên dùng 01 gậy bằng kim loại, dạng gậy rút, chém, đập vào vùng trán, vai, tay của anh Nguyễn Đình T vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà không phải lý do phòng vệ, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp Công văn số: 13 ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang về giải thích kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L thấy: Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thừa nhận

dùng dao gây thương tích cho anh T nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS, là có căn cứ.

Nhân thân: Ngày 6/4/2010, Công an thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức cảnh cáo.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn L không xuất trình được các tình tiết gì mới, nhưng bị cáo thừa nhận thương tích của anh Nguyễn Đình T là do bị cáo gây ra, bị cáo dùng dao dài khoảng 30 đến 40cm, chiều rộng khoảng 4cm gây thương tích vào vai, tay và đầu anh T, nhưng bị cáo vẫn cho rằng việc bị cáo gây thương tích cho anh T là do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 02 Điều 134; khoản 02 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương